

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 40/2020/HS-PT
Ngày 15-7-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Lương Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1962 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Cảnh K (đã chết) và con bà Ba Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị B và có 3 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Đầu tư B

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Ngọc H - Tổng Giám đốc Công ty. Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1964; cư trú tại: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Lương Đức T, sinh năm 1996; cư trú tại: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

3. Ông Lô Văn Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Kim C, sinh năm 1984; có mặt

2. Anh Lành Trung N, sinh năm 1997; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/8/2019, Lương Văn P và một số hộ dân Khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã có hành vi đập phá Bloc, gạch xây vỉa hè, đào hố trồng Chuối trên khu vực Công ty đang thi công.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành kiểm tra, xác minh và có đủ căn cứ xác định hành vi của Lương Văn P và vợ là Trần Thị B cùng con trai là Lương Đức T có dấu hiệu của tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án và ngày 03/12/2019 đã khởi tố bị can đối với Lương Văn P để điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số: 2050/QĐ-UBND ngày 02/10/2008. Tuy nhiên quá trình thực hiện dự án đến nay đã 11 năm, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư gặp nhiều khó khăn, tiến độ chậm; Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổ chức nhiều lần tuyên truyền vận động, nhưng một số hộ dân không hợp tác trong đó có hộ gia đình Lương Văn P không nhận tiền bồi thường, không nhận đất tái định cư và bàn giao mặt bằng, ngăn cản khi tổ chức thi công. Nguyên nhân chủ yếu không hợp tác là do Lương Văn P cho rằng giá cả đền bù thấp và yêu cầu được cấp thêm đất tái định cư.

Do hộ gia đình Lương Văn P không chấp hành nên ngày 09/4/2019, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 818/QĐ-UBND, thu hồi 1.258,4 m² đất đối với hộ gia đình Lương Văn P đang sử dụng tại thửa đất số 73, thuộc tờ bản đồ số 55, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 18/6/2019, Ban thực hiện cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất và bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần Đầu tư B để tiến hành thi công theo quy định.

Ngày 21/8/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư B đã hoàn thành việc đổ Bê tông mặt bằng và xây xong tường Bloc phân định đường nội bộ với khu dân cư. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/8/2019, Lương Văn P cùng vợ, con dùng Cuốc, Thuổng để đào 66 (sáu mươi sáu) hố trên nền Bê tông và đập 28 mét tường Bloc

của Công ty Cổ phần Đầu tư B. Việc thực hiện hành vi nêu trên, Lương Văn P cho rằng do gia đình Lương Văn P chưa nhận tiền bồi thường, chưa nhận đất tái định cư mà Công ty Cổ phần Đầu tư B đã đổ Bê tông và xây dựng trên đất của gia đình Lương Văn P, nên Lương Văn P và người nhà ra đập phá và đào hố trồng cây Chuối trên nền Bê tông. Trên thực tế gia đình Lương Văn P được Nhà nước bồi thường với tổng số tiền là 354.247.338 đồng (ba trăm năm mươi tư triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) và giao 01 (một) lô đất số 22, Lô DC1 diện tích 100 m² nhưng gia đình Lương Văn P không chịu nhận.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐGTSHS, ngày 28/8/2019 và số: 25b/KLĐGTSHS, ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.582.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lương Văn P bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Lương Văn P có đơn kháng cáo kêu oan, cụ thể: Không nhất trí về tội danh, về mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Tòa án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Ngày 21/8/2019 Công ty Cổ phần đầu tư B - Lạng Sơn đã hoàn thành việc đổ Bê tông mặt bằng và xây Bloc phân định đường nội bộ với khu dân cư. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/8/2019 Lương Văn P ra đào hố trên nền Bê tông của công ty B để trồng Chuối, gây hư hỏng nền bê tông mà Công ty B vừa thi công gây thiệt hại là 5.800.000 đồng. Trong đó phần thiệt hại về tường rào và Bloc là 3.855.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, do vậy Bản án số

18/2020/HS-ST, ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ không oan.

Ngoài bị cáo còn có bà Trần Thị B, anh Lương Đức T, ông Lô Văn Đ và một số người dân khác cùng tham gia cuộc hố trên nền Bê tông gây hư hỏng công trình, xét thấy những người này chỉ tham gia đào các hố để trồng chuối, không có sự bàn bạc thống nhất với bị cáo; giá trị thiệt hại không đủ 2.000.000 đồng nên chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện cho bị hại đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bồi thường, xét thấy việc rút yêu cầu bồi thường của Công ty B không trái với quy định của pháp luật nên bị cáo không phải bồi thường.

Từ những đánh giá nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử giữ nguyên Bản án số 18/2020/HS-ST, ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lương Văn P, bị cáo kháng cáo cho rằng bản thân không phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên bị cáo không đồng ý về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn P thừa nhận vào khoảng 17 giờ 00 ngày 21/8/2019 bị cáo có hành vi đập phá Bloc kè được xây bằng gạch chỉ dài khoảng 28m và được đào khoảng 40 hố trên tổng số 66 hố Bê tông bị đào trên nền Bê tông do Công ty Cổ phần đầu tư B - Lạng Sơn mới đổ xong vào chiều ngày 21/8/2019. Theo định giá 66 hố đào bê tông có giá trị bị phá là 1.509.000 đồng; bị cáo được đào khoảng 40 hố trên tổng số 66 hố Bê tông quy ra giá trị thiệt hại là: $40 \text{ hố đào} = 40 \times (1.509.000 \text{ đồng} : 60) = 1.006.000 \text{ đồng}$; 28m Bloc kè là 3.855.000 đồng (BL49). Nhưng bị cáo cho rằng hành vi của mình là không phạm tội vì bản thân chưa nhận được tiền đền bù mà đã bị cưỡng chế thu hồi đất, do vậy bị cáo có quyền đào hố để trồng Chuối và phá Bloc trên nền đất của gia đình.

[2] Lời trình bày này của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Vì quá trình thu hồi đất giải phóng mặt bằng các cơ quan chức năng đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất và đã nhiều lần mời gia đình bị cáo Lương Văn P đến nhận tiền đền bù với số tiền là 354.247.338 đồng, nhưng bị cáo không đến nhận vì cho rằng giá đền bù thấp và yêu cầu phải được phân thêm ô đất tái định cư. Hiện nay số tiền này đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo sẽ được hỗ trợ một khu đất tái định cư với diện tích 100m² (BL

42). Do gia đình bị cáo không tự nguyện giao mặt bằng, nên Cơ quan chức năng đã tiến hành cưỡng chế theo quy định, cụ thể là ngày 18/6/2019 Cơ quan chức năng đã thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để giải phóng mặt bằng (BL44) và trong ngày đã tiến hành bàn giao giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư (BL 46). Ngày 21/8/2019 Công ty Cổ phần đầu tư B - Lạng Sơn đã tiến hành đổ Bê tông và xây Bloc kê bằng gạch chỉ. Điều này khẳng định nền Bê tông mới đổ và Bloc kê là tài sản của Công ty. Hành vi của bị cáo đào hố trên nền Bê tông để trồng Chuối và phá Bloc kê là hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Do vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Cần nhấn mạnh rằng, bị cáo cho rằng các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có sai phạm thì bị cáo có quyền làm đơn khiếu nại, kiến nghị để xem xét giải quyết. Trường hợp có xảy ra sai sót trong việc ban hành các quyết định gây thiệt hại đến quyền lợi của gia đình bị cáo thì phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị cáo; do đó bị cáo và công ty cổ phần đầu tư B - Lạng Sơn phải chấp hành các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bị cáo không được hủy hoại tài sản của công ty cổ phần đầu tư B - Lạng Sơn.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Lương Văn P 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với bà Trần Thị B và anh Lương Đức T là vợ và con trai của bị cáo đã có hành vi được tham gia đào hố một số chỗ trên nền Bê tông mới đổ. Qua lời khai tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng; qua các lời khai của các nhân chứng, của bị cáo cũng như lời khai của bà Trần Thị B, anh Lương Đức T; trích xuất hình ảnh từ USB (BL77, 88), thể hiện bà Trần Thị B và anh Lương Đức T không có sự bàn bạc hay sự chỉ đạo của bị cáo và không có sự thống nhất về mặt ý trí. Tài sản bị thiệt hại đối với toàn bộ nền Bê tông theo định giá là 1.509.000 đồng (BL49), tài sản bị thiệt hại do bà Trần Thị B và anh Lương Đức T gây ra chỉ là một phần nền Bê tông. Như vậy, hành vi của bà Trần Thị B và anh Lương Đức T gây thiệt hại chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự; bà Trần Thị B và anh Lương Đức T không đồng phạm với bị cáo.

[5] Đối với ông Lương Văn H qua xem xét các tài liệu cũng như lời khai của các nhân chứng, lời khai của ông Lương Văn H, biên bản đối chất (BL 82, 92, 100) và qua trích xuất hình ảnh USB (BL77) không đủ căn cứ khẳng định ông Lương Văn H có hành vi xúi dục, hô hào, kích động và cung cấp các dụng cụ để bị cáo Lương Văn P thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại cấp sơ thẩm, Bản án đã buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường thiệt hại số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Ngọc H là Tổng giám đốc đại diện cho Công ty cổ phần Đầu tư B - Lạng Sơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên, việc không yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên

Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo không phải bồi thường nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn P về tội danh, mức hình phạt, giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Xử phạt bị cáo Lương Văn P 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lương Văn P đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và án phí, cụ thể:

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo Lương Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí